

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn B, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Quách Tiến Th, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn B, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Quách Tiến Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung, con riêng:* chị Nguyễn Thị H và anh Quách Tiến Th có một con chung là cháu Quách Hữu Ph, sinh ngày 12/01/2014. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Hữu Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Quách Tiến Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quách Hữu Ph là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu Quách Hữu Ph đủ 18 tuổi.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Quách Tiến Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Quách Tiến Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001629 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Quách Tiến Th phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã ĐS, TP TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Thị Bích Hồng**